TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 72/2023/HS-PT
Ngày 12 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Vũ
***Các thẩm phán*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Hương
Bà Lê Thị Thu Huyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Quản Trọng N đối với Bản án hình sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quản Trọng N**, sinh ngày 15/3/1993 tại TT, P; HKTT: Khu 1, xã TV, huyện TT, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Quản Trọng D, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1970; Vợ: Đỗ Thị N2, sinh năm 1993; Con: có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Gia đình bị can có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; em sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại: khu 1, xã TV, huyện TT, tỉnh P (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1959 (không triệu tập),

Địa chỉ: Xóm Lở, xã LN, huyện TS, tỉnh P.

2/ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1970 (không triệu tập),

Địa chỉ: Xóm Lở, xã LN, huyện TS, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/02/2023, Quản Trọng N đến nhà mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị N1 *(ở xóm Lở, xã LN, huyện TS, tỉnh P)* để mời chị N1 chiều ngày 08/02/2023 đến nhà N ăn cơm (chị N1 và chồng là anh Quản Trọng D đã ly hôn, N ở cùng bố tại xã TV, huyện TT, tỉnh P), chị N1 nhận lời mời của N. Khoảng 17 giờ ngày 08/02/2023 sau khi làm cơm xong và mọi người đến đông đủ nhưng vẫn không thấy chị N1 đến, N gọi điện thoại chị N1 không nghe máy. Sau đó N cùng mọi người ăn cơm uống rượu, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì xong, N nghĩ đến việc chị N1 không đến ăn cơm nên bực tức đi đến nhà chị N1 để hỏi lý do tại sao không đến. Khi đến nhà chị N1 có chị N1 và Quản Thị Ph *(sinh năm 1995, là em gái ruột của N)* và cháu Đức A 05 tháng tuổi là con trai của chị P. Gặp chị N1, N hỏi tại sao mẹ không xuống ăn cơm, chị N1 trả lời *"bận việc không xuống được"*. Nghĩ mẹ khinh thường mình nên N có lời lẽ chửi bới, chị N1 thấy vậy nên đi vào trong buồng ngủ giáp phòng khách, N đi vào theo và dùng tay phải đẩy mạnh cánh cửa buồng vào phía trong làm vỡ kính cửa. Tiếp đó, N đi xuống bếp lấy mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu) màu đen đập vào cánh cửa bếp đi ra phía sau nhà và cánh cửa bếp đi ra hiên trước nhà chị N1 làm nứt vỡ kính và tiếp tục có lời nói xúc phạm chị N1. Thấy vậy ông Ngô Xuân Y *(sinh năm 1959, HKTT ở xóm Lở, xã LN, huyện TS, tỉnh P)* là hàng xóm gần nhà chị N1, gọi điện báo tin vụ việc đến Công an xã LN để giải quyết. Sau khi tiếp nhận tin báo trên, Công an xã LN đã thành lập tổ công tác gồm: 08 đồng chí *(trong đó có 02 đồng chí công an xã chính quy và 06 đồng chí công an viên khu)* tất cả các đồng chí đều mặc trang phục Công an nhân dân theo đúng quy định, do đồng chí Nguyễn Minh H, Phó trưởng Công an xã LN, huyện TS làm tổ trưởng đến nhà chị N1 xác minh giải quyết vụ việc. Khi tổ công tác đến nhà chị N1, N vào bếp nhà chị N1 lấy 01 con dao loại dao gọt hoa quả cán bằng nhựa màu đen, dài 22cm ở trong bếp rồi đi ra đứng trước cửa nhà chĩa thẳng dao về phía tổ công tác và chửi bới yêu cầu tất cả mọi người không được can thiệp vào chuyện của N, mục đích để cản trở đe dọa không cho tổ công tác thi hành nhiệm vụ. Lúc này đồng chí Nguyễn Minh H - Phó trưởng Công an xã phân công đồng chí Nguyễn Huy T, Phùng Minh H1, Hà Văn K là công an viên xã LN đứng trước cổng nhà chị N1 chờ thời điểm vào khống chế đối tượng N và không để N chạy ra phía ngoài cổng dồn đuổi gây thương tích cho chị N1. Phân công đồng chí Lê Xuân T, Ngô Xuân Y, Trần Thanh L, Hà Đức C vào khu vực phía trong nhà chị N1 để vận động thuyết phục N buông bỏ con dao đang cầm trên tay xuống thì lúc có anh Quản Trọng B *(sinh năm 1981, HKTT ở khu 4, xã TV, huyện TT, tỉnh P)* là chú ruột của N đến khuyên bảo N đi về nhà nhưng N không về,

bực tức anh B dùng tay tát một cái trúng má của N nên N vùng chạy vào bếp nhà chị N1 lấy 01 con dao chặt chuôi bằng gỗ dài 30cm nhảy qua tường rào ngoài sân ra phía cổng nơi các đồng chí Công an xã LN đang làm nhiệm vụ, thấy N cầm dao tổ công tác của Công an xã LN ngăn cản để không cho N làm tổn hại đến người khác trong đó có đồng chí Nguyễn Huy T, công an viên. Khi đồng chí T áp sát N để khống chế nhằm tước vũ khí là con dao N cầm trên tay thì N dơ dao lên chém về phía đồng chí T nhưng đồng chí T né tránh được và dùng chân đạp vào người N, đồng chí T nghiêng người quay lại phía sau để khống chế N thì bị N vung dao lên chém tiếp thì trúng vào vành tai sau bên trái đồng chí T làm rách da kích thước dài 02cm sâu 0,8cm và chảy máu. Sau đó đồng chí T cùng các đồng chí trong tổ công tác đã khống chế tước được dao từ trên tay của N và đưa về trụ sở UBND xã LN để làm việc về hành vi Chống người thi hành công vụ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quản Trọng N 12 (Mười hai) tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2023, bị cáo có đơn kháng cáo, cụ thể nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xem xét lại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TS do hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới để xác định là tình tiết giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, vật chứng khác lưu tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 08/02/2023, tại gia đình bà Nguyễn Thị N1, Quản Trọng N có hành vi phá phách và xúc phạm bà N1, nên tổ công tác của công an xã LN đến làm nhiệm vụ. Với mục đích nhằm ngăn cản tổ công tác, bị cáo đã dùng 01 con dao, loại dao gọt hoa quả của nhà bà N1, chĩa thẳng về phía tổ công tác, yêu cầu không cho tổ công tác can thiệp vào việc gia đình bị cáo. Trong tổ công tác có ông Nguyễn Huy T, là công an viên khu Lở, xã LN, trong lúc cùng tổ công tác thực thi nhiệm vụ đã bị Quản Trọng N dùng 01 con dao chặt lấy từ trong bếp nhà bà N1 chém 01 nhát nhưng ông T né được, bị cáo chém tiếp nhát thứ 2 trúng vào vành tai sau bên trái ông T làm rách da kích thước dài 02 cm, sâu 0,8cm. Kết quả giám định số 26/TgT/2023, ngày 09/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P, ông T bị tổn thưởng 03% cơ thể.

Ngày 10/02/2023, ông T có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đối với ông T. Bà N1 không yêu cầu xử lý về tài sản thiệt hại.

Với hành vi dùng dao tấn công người thi hành công vụ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 BLHS là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ, gây thương tích, hủy hoại tài sản với thái độ liều lĩnh,quyết liệt, đã cùng một lúc xâm phạm nhiều khách thể được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến việc thực thi nhiệm vụ, hoạt động bình thường đúng đắn của người thi hành công vụ, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

Bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới để xác định là tình tiết giảm nhẹ.

Đánh giá toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Toàn bộ quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm đã được đánh giá một cách thận trọng. Trong giới hạn của việc xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ nên không có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí

hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quản Trọng N 12 (Mười hai) tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện TS;
- VKSND huyện TS;
- Công an huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Vũ